

Số: 16 /TB-HĐTD

Châu Thành, ngày 11 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v Kết quả (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2021

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Châu Thành, năm 2021;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 11 tháng 5 năm 2022, Hội đồng tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2021 (sau đây gọi là Hội đồng tuyển dụng viên chức);

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo kết quả vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2021, cụ thể như sau:

1. Kết quả vòng 2

(Đính kèm danh sách)

2. Lưu ý về việc xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2021

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2021 được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 3 Mục III Thông báo số 57/TB-UBND¹, cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

¹ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông báo số 57/TB-UBND ngày 12/11/2021 về việc tuyển dụng trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2021.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo đến các thí sinh được biết. Thông báo này được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nội vụ và đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện Châu Thành tại địa chỉ <http://www.chauthanh.soctrang.gov.vn>.

Nơi nhận:

- UBND huyện (báo cáo);
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thí sinh dự tuyển;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Mỹ**

UBND HUYỆN CHÂU THÀNH

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ PHỎNG VẤN VÒNG 2 TRONG KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC HUYỆN CHÂU THÀNH, NĂM 2021
(Kính Thưa: Thông báo số 11/ TB-PTD, ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Châu Thành)

STT	SBD	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức danh nghề nghiệp cán tuyển (mã số)	Đơn vị tuyển dụng	Trình độ	Văn bản chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng				Ưu tiên	Kết quả điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)
				Nam	Nữ					Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm				
A		Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo															
		Trường Mẫu giáo An Hiệp: giáo viên mầm non, chỉ tiêu tuyển dụng 05															
01	01	Thạch Thị Tấn Ngọc	Trần		02/3/2000	Khmer	Giáo viên mầm non (V.07.02.26)	Trường Mẫu giáo An Hiệp	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Dân tộc thiểu số	76.5	5	81.5
		Trường Mầm non Hướng Dương: giáo viên mầm non, chỉ tiêu tuyển dụng 05; nhân viên Y tế, chỉ tiêu tuyển dụng 01															
02	02	Trần Thị Cẩm Tú	Tú		28/9/1997	Hoa	Giáo viên mầm non Hạng III (V.07.02.26)	Trường Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Dân tộc thiểu số	72.8	5	77.8
03	03	Lý Thị Huệ	Thu		28/11/1999	Khmer	Giáo viên mầm non Hạng III (V.07.02.26)	Trường Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Dân tộc thiểu số	98	5	103
04	04	Nguyễn Thị Ái Khoa	Khoa		24/6/1999	Kinh	Giáo viên mầm non Hạng III (V.07.02.26)	Trường Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			69		69
05	05	Phạm Thanh Trúc	Trúc		20/11/1986	Kinh	Nhân viên Y tế (V.08.03.07)	Trường Mầm non Hướng Dương	Trung cấp	Y sĩ	B- Anh văn	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			69		69
		Trường Mầm non Phú Tân: giáo viên mầm non, chỉ tiêu tuyển dụng 03; nhân viên Y tế, chỉ tiêu tuyển dụng 01															0
11	06	Lý Thị Bích Vi	Vi		05/02/2000	Khmer	Giáo viên mầm non Hạng III (V.07.02.26)	Trường Mầm non Phú Tân	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Dân tộc thiểu số	73	5	78
12	07	Trà Mỹ	Mỹ		13/7/2000	Khmer	Giáo viên mầm non Hạng III (V.07.02.26)	Trường Mầm non Phú Tân	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Dân tộc thiểu số	76	5	81
13	08	Thị Nguyệt	Nguyệt		01/01/1985	Khmer	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trường Mầm non Phú Tân	Trung cấp	Y sĩ	B- Anh văn	A		Dân tộc thiểu số	65.5	5	70.5
		Trường Mẫu giáo Thiến Mỹ: giáo viên mầm non, chỉ tiêu tuyển dụng 02; nhân viên Kế toán, chỉ tiêu tuyển dụng 01															0
14	09	Nguyễn Thị Thiên Kim	Kim		15/11/1985	Kinh	Giáo viên mầm non Hạng III (V.07.02.26)	Trường Mẫu giáo Thiến Mỹ	Đại học	Sư phạm Mầm non		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			73.5		73.5
		Trường Mầm non Thị trấn Châu Thành: nhân viên Y tế, chỉ tiêu tuyển dụng 01															0
16	10	Lê Thị Trúc Ly	Ly		18/5/1986	Kinh	Nhân viên Y tế (V.08.03.07)	Trường Mầm non Thị trấn Châu Thành	Trung cấp	Y sĩ	B- Anh văn	B			67.5		67.5

STT	SBD	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Đơn vị tuyển dụng	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng				Ưu tiên	Kết quả điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)
				Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm			
29	21	Trương Thị Thanh	Ngân		16/7/1991	Kinh	Xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0985.572.820	Nhân viên kế toán	Kế toán viên Trung cấp (06.032)	Trường Tiểu học Phú Tâm C	Cao đẳng	Kế toán	B- Anh văn	A		55.5		55.5
		Trường Tiểu học Phú Tân B: nhân viên Kế toán, chỉ tiêu tuyển dụng 01															0	
30	22	Tiểu Kiên	Toàn	15/9/1989		Kinh	Thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0858.131.333	Nhân viên kế toán	Kế toán viên Trung cấp (06.032)	Trường Tiểu học Phú Tân B	Đại học	Kế toán	B- Anh văn	A		39.5		39.5
31	23	Son Thị Bảo	Trâm		29/2/1988	Khmer	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0902.728.422	Nhân viên kế toán	Kế toán viên Trung cấp (06.032)	Trường Tiểu học Phú Tân B	Cao đẳng	Kế toán	B- Anh văn	B		vắng		
		Trường Tiểu học Thuận Hòa: giáo viên Tiểu học (dạy môn Tiếng Anh), chỉ tiêu tuyển dụng 01, giáo viên Tiểu học, chỉ tiêu tuyển dụng 01															0	
32	24	Lê Phan Thị Mỹ	Duyên		16/4/1992	Kinh	Xã Đức Chánh, huyện Mỹ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. ĐD 0905.816.943	Giáo viên Tiểu học (giáo viên dạy môn Tiếng Anh)	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Trường Tiểu học Thuận Hòa	Cử nhân	Tiếng Anh		Ứng dụng công nghệ thông tin năng cao	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	96.5		96.5
33	25	Diệp Quân	Vĩ	03/12/1997		Khmer	Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0834.519.959	Giáo viên Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Trường Tiểu học Thuận Hòa	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		89		89
		Trường Tiểu học Thị trấn Châu Thành A: giáo viên Tiểu học, chỉ tiêu tuyển dụng 02															0	
34	26	Võ Thị	Hoa		21/10/1994	Kinh	Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0383.412.689	Giáo viên Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Trường Tiểu học Thị trấn Châu Thành A	Đại học	Giáo dục Tiểu học		A		94.5		94.5
35	27	Trương Thị Cẩm	Linh		10/01/1998	Kinh	Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0979.322.403	Giáo viên Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Trường Tiểu học Thị trấn Châu Thành A	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		80.5		80.5
		Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hồ Đắc Kịch: nhân viên Kế toán, chỉ tiêu tuyển dụng 01															0	
36	28	Ngô Diệp Phương	Dung		10/02/1992	Kinh	Xã Thiên Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0989.380.699	Nhân viên kế toán	Kế toán viên Trung cấp (06.032)	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hồ Đắc Kịch	Cử nhân	Kế toán	B- Anh văn	B		80.5		80.5
		Trường Trung học cơ sở Vạng Thơm: nhân viên Y tế, chỉ tiêu tuyển dụng 01															0	
37	29	Thạch Thiên	Hương		03/11/1983	Khmer	Xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0902.744.179	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trường THCS Vạng Thơm	Trung cấp	Y sĩ	B- Anh văn	A		50	5	55
		Đài Truyền Thanh: Phòng viên, chỉ tiêu tuyển dụng 01															0	
38	30	Danh Chanh	TôLa		31/10/1987	Khmer	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. ĐD 0964.769.039	Phòng Viên	Phòng viên hạng III (V.11.02.06)	Đài Truyền thanh	Cử nhân	Luật	B- Anh văn	A	Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí	55.5	5	60.5
		Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện: Dịch vụ nông nghiệp, phát triển thị trường, chỉ tiêu tuyển dụng 01															0	



STT	SBD	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Đơn vị tuyển dụng	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng							Ưu tiên	Kết quả điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)
				Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm						
39	31	Phạm Thị Ngọc	Duyên		14/02/1997	Khmer	Xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DP 0942.402.429	Dịch vụ nông nghiệp, phát triển thị trường	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Đại học	Nông học	A2- Anh văn	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Dân tộc thiểu số	78	5	83	
		Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện: Kỹ thuật - công nghệ cao, chỉ tiêu tuyển dụng 01																			
40	32	Trương Vũ	Phong	06/4/1986		Hoa	Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. DP 0834.026.636	Kỹ thuật - công nghệ cao	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Đại học	Công nghệ sinh học	B1- Anh văn	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Dân tộc thiểu số	91	5	96	
		Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện: Kỹ thuật trồng trọt và bảo vệ thực vật, chỉ tiêu tuyển dụng 01																			
43	33	Hà Thị Chúc	Linh		27/02/1999	Kinh	Xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. DP 0702.901.377	Kỹ thuật trồng trọt và bảo vệ thực vật	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Kỹ sư	Phát triển nông thôn	Bậc 3-Anh văn	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản				74		74	
		Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện: Kế toán, chỉ tiêu tuyển dụng 01																			
45	34	Lưu Bảo	Ngọc		26/01/1990	Kinh	Xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DP 0834.448.445	Kế toán	Kế toán viên (06.031)	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Cử nhân	Kế toán	B-Anh văn	B				50.5		50.5	
46	35	Vương Hồng	Trúc		08/5/1985	Kinh	Xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DP 0969.707.376	Kế toán	Kế toán viên (06.031)	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Cử nhân	Kế toán	B-Anh văn	B				84.5		84.5	

Danh sách có 35 thí sinh

Danh sách có 35 thí sinh

